TOÀ ÁN NH DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **44.**/2025/QĐST - HNGĐ	*Đ, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ch, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm Khang Trào, xã v, huyện L, tỉnh Hoà Bình **(nay là xóm Kh, xã Th, tỉnh Ph)**.

Số Căn cước công dân: 017184012579

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn 1, xã H, huyện B, tỉnh Qu **(Nay là: thôn 1, xã B, tỉnh Qu)**.

Số Căn cước công dân: 044080002314

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nH và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Ch và anh Nguyễn Trọng B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị Ch và anh Nguyễn Trọng B thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 24/6/2012. Sau khi ly hôn, chị Ch và anh B thỏa thuận giao 01 con chung là Nguyễn

Gia H cho anh B được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh B không yêu cầu chị Ch đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con và khẳng định có đủ khả năng tự nuôi con một mình.

Sau khi ly hôn, chị Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị Ch và anh Nguyễn Trọng B thống nhất trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Ch và anh Nguyễn Trọng B thoả thuận chị Ch chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Ch đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai số 0002904 ngày 11 tháng 6 năm 2025. Chị Ch được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã M (Nay là xã B)
số GNCKH: 23 ngày 20/11/2014;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm